ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2355/QĐ-UBND	*Quảng Ninh, ngày 13 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố Danh mục thành phần hồ sơ TTHC thực hiện số hóa theo yêu cầu quản lý thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giáo dục và Đào tạo

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ các Thông tư của Văn phòng Chính phủ: số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 quy định về một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Kế hoạch số 140/KH-UBND ngày 29/7/2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ; đẩy mạnh việc giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

Theo đề nghị của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tại Tờ trình số 617/TTr-TTPVHCC ngày 07/8/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thành phần hồ sơ TTHC thực hiện số hóa theo yêu cầu quản lý thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo (*Có Phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh triển khai thực hiện số hóa thành phần hồ sơ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải

quyết của đơn vị theo quy định tại Thông tư 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Văn phòng Chính phủ và theo Quyết định này.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp tục rà soát thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết; tổng hợp đề xuất của cấp huyện, cấp xã để bổ sung Danh mục các thành phần hồ sơ cần số hóa theo yêu cầu quản lý, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) để phê duyệt.

3. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh có trách nhiệm phối hợp, theo dõi, đôn đốc, trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố Danh mục các thành phần hồ sơ thủ tục hành chính cần số hóa của tỉnh Quảng Ninh; chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn, triển khai thực hiện đáp ứng yêu cầu số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Các ông, bà: Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các Sở, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị liên quan và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- CT, các PCT UBND tỉnh; } b/c
- V0-4, XD6;
- Lưu: VT, KSTT4.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Nghiêm Xuân Cường

PHỤ LỤC

DANH MỤC THÀNH PHẦN HỒ SƠ THỰC HIỆN SỐ HÓA THEO YÊU CẦU QUẢN LÝ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2355/QĐ-UBND ngày 13/8/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thành phần hồ sơ	Ghi chú
A	**TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO (60 TTHC)**			
I	**Lĩnh vực giáo dục trung học (12 TTHC)**			
1	1.006388	Thành lập trường trung học phổ thông công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông tư thục	- Tờ trình về việc thành lập trường; - Đề án thành lập trường; - Sơ yếu lý lịch người dự kiến làm hiệu trưởng.	
2	1.005074	Cho phép trường trung học phổ thông hoạt động giáo dục	- Tờ trình cho phép hoạt động giáo dục.	
3	1.005067	Cho phép trường trung học phổ thông hoạt động trở lại	- Tờ trình cho phép hoạt động giáo dục trở lại.	
4	1.005070	Sáp nhập, chia tách trường trung học phổ thông	- Tờ trình về việc sáp nhập, chia, tách; - Đề án sáp nhập, chia, tách.	
5	1.006389	Giải thể trường trung học phổ thông (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trường trung học phổ thông)	- Tờ trình đề nghị giải thể; - Biên bản kiểm tra.	
6	2.002478	Chuyển trường đối với học sinh trung học phổ thông	- Đơn xin chuyển trường do cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ ký; - Học bạ (bản chính); - Giấy chứng nhận trúng tuyển vào lớp đầu cấp trung học phổ thông quy định cụ thể loại hình trường được tuyển (công lập hoặc tư thục); - Giấy giới thiệu chuyển trường do Hiệu trưởng nhà trường nơi đi cấp; - Giấy giới thiệu chuyển trường do Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo (đối với cấp trung học phổ thông) nơi đi cấp (trường hợp xin chuyển đến từ tỉnh, thành phố khác).	
7	2.002479	Tiếp nhận học sinh trung học phổ thông Việt Nam về nước	- Đơn xin học do cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ ký; - Giấy chứng nhận tốt nghiệp của lớp hoặc bậc học dưới tại nước ngoài (bản gốc và bản dịch sang tiếng Việt); - Bằng tốt nghiệp bậc học dưới tại Việt Nam trước khi ra nước ngoài (nếu có).	
8	2.002480	Tiếp nhận học sinh trung học phổ thông người nước ngoài	- Đơn xin học do cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ ký; - Bản tóm tắt lý lịch; - Bản dịch sang tiếng Việt các giấy chứng nhận cần thiết theo quy định tại Điều 13 của	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thành phần hồ sơ	Ghi chú
			Quyết định 51/2002/QĐ-BGDĐT; - Giấy chứng nhận sức khỏe (do cơ quan y tế có thẩm quyền của nước gửi đào tạo cấp trước khi đến Việt Nam không quá 6 tháng).	
9	1.001088	Xin học lại tại trường khác đối với học sinh trung học	- Đơn xin học lại học sinh ký; - Học bạ của lớp hoặc cấp học đó học (bản chính) ; - Giấy xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú về việc chấp hành chính sách và pháp luật của nhà nước.	
10	1.005081	Cho phép trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp học cao nhất là trung học phổ thông hoạt động giáo dục	- Tờ trình đề nghị cho phép nhà trường hoạt động giáo dục; - Văn bản thẩm định của các cơ quan liên quan về các điều kiện để trường phổ thông dân tộc nội trú hoạt động giáo dục.	
11	1.005079	Sáp nhập, chia, tách trường phổ thông dân tộc nội trú	- Tờ trình về việc sáp nhập, chia, tách; - Đề án sáp nhập, chia, tách; - Tờ trình đề nghị giải thể.	
12	1.005076	Giải thể trường phổ thông dân tộc nội trú (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường)	- Tờ trình đề nghị giải thể.	
II	**Lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và cơ sở giáo dục khác (18 TTHC)**			
1	1.005015	Thành lập trường trung học phổ thông chuyên công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông chuyên tư thục	- Tờ trình về việc thành lập trường; - Đề án thành lập trường; - Sơ yếu lý lịch người dự kiến làm hiệu trưởng.	
2	1.005008	Cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động giáo dục	- Tờ trình đề nghị cho phép nhà trường hoạt động giáo dục.	
3	1.004988	Cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động trở lại	- Tờ trình cho phép hoạt động giáo dục trở lại.	
4	1.004999	Sáp nhập, chia tách trường trung học phổ thông chuyên	- Tờ trình về việc sáp nhập, chia, tách; - Đề án sáp nhập, chia, tách.	
5	1.004991	Giải thể trường trung học phổ thông chuyên	- Tờ trình đề nghị giải thể.	
6	1.005017	Thành lập trường năng khiếu thể dục thể thao thuộc địa phương	- Văn bản đề nghị thành lập trường năng khiếu thể dục thể thao thuộc địa phương.	
7	1.005053	Thành lập, cho phép thành lập trung tâm ngoại ngữ, tin học	- Tờ trình đề nghị thành lập trung tâm ngoại ngữ, tin học; - Đề án thành lập trung tâm ngoại ngữ, tin học; - Dự thảo nội quy tổ chức hoạt động của trung tâm ngoại ngữ, tin học.	
8	1.005049	Cho phép trung tâm ngoại ngữ, tin học hoạt động giáo dục	- Tờ trình đề nghị cấp phép hoạt động giáo dục; - Báo cáo về cơ sở vật chất, trang thiết bị,	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thành phần hồ sơ	Ghi chú
			chương trình, tài liệu dạy học; đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên; nguồn kinh phí bảo đảm hoạt động của trung tâm; - Nội quy hoạt động giáo dục của trung tâm.	
9	1.005025	Cho phép trung tâm ngoại ngữ, tin học hoạt động giáo dục trở lại	- Tờ trình cho phép hoạt động giáo dục trở lại.	
10	1.005043	Sáp nhập, chia, tách trung tâm ngoại ngữ, tin học	- Tờ trình đề nghị thành lập trung tâm ngoại ngữ, tin học; - Đề án thành lập trung tâm ngoại ngữ, tin học; - Dự thảo nội quy tổ chức hoạt động của trung tâm ngoại ngữ, tin học.	
11	1.005036	Giải thể trung tâm ngoại ngữ, tin học (theo đề nghị của cá nhân tổ chức thành lập trung tâm ngoại ngữ, tin hoc)	- Tờ trình đề nghị giải thể.	
12	1.005195	Cho phép trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập hoạt động giáo dục	- Văn bản đề nghị cho phép hoạt động giáo dục, trong đó nêu rõ điều kiện đáp ứng hoạt động tương ứng với các nhiệm vụ.	
13	1.005359	Cho phép trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập hoạt động giáo dục trở lại	- Tờ trình cho phép hoạt động giáo dục trở lại .	
14	1.000181	Cấp phép hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa	- Tờ trình đề nghị cấp phép hoạt động giáo dục kỹ năng sống, hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa. Nội dung tờ trình nêu rõ: mục tiêu, nhiệm vụ, chương trình và nội dung đào tạo bồi dưỡng; đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị, địa điểm, tổ chức bộ máy, tài chính và các nguồn lực khác; cam kết bảo đảm an ninh, trật tự, vệ sinh môi trường, thực hiện nghiêm túc quy định của các cấp quản lý nơi tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa; - Danh sách, lý lịch trích ngang kèm theo các minh chứng hợp lệ về đội ngũ giáo viên, huấn luyện viên, báo cáo viên (ghi rõ họ tên, trình độ học vấn, chức vụ, nghề nghiệp, năng lực sư phạm và am hiểu các lĩnh vực kỹ năng sống hoặc hoạt động giáo dục có liên quan) tham gia tổ chức và thực hiện các hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa; - Kế hoạch hoạt động, giáo trình, tài liệu giảng dạy, huấn luyện.	
15	1.001000	Xác nhận đăng ký hoạt động giáo dục kỹ năng sống, hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa	- Công văn đăng ký tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống, hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa; - Danh sách, lý lịch trích ngang kèm theo các	

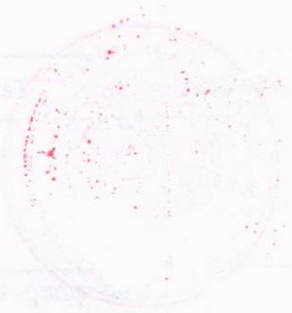

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thành phần hồ sơ	Ghi chú
			minh chứng hợp lệ về đội ngũ giáo viên, huấn luyện viên, báo cáo viên (ghi rõ họ tên, trình độ học vấn, chức vụ, nghề nghiệp, năng lực sư phạm và am hiểu các lĩnh vực kỹ năng sống hoặc hoạt động giáo dục có liên quan) tham gia tổ chức và thực hiện các hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa; - Kế hoạch hoạt động, giáo trình, tài liệu giảng dạy, huấn luyện.	
16	1.005061	Cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học	- Văn bản đề nghị cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học; với những nội dung chủ yếu gồm: Mục tiêu, nội dung hoạt động; khả năng khai thác và phát triển dịch vụ du học ở nước ngoài; kế hoạch và các biện pháp tổ chức thực hiện; phương án giải quyết khi gặp vấn đề rủi ro đối với người được tư vấn du học; - Danh sách đội ngũ nhân viên trực tiếp tư vấn du học bao gồm các thông tin chủ yếu sau đây: Họ và tên, ngày tháng năm sinh, giới tính, trình độ chuyên môn, trình độ ngoại ngữ, vị trí công việc sẽ đảm nhiệm tại tổ chức dịch vụ tư vấn du học.	
17	2.001985	Điều chỉnh, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học	- Văn bản đề nghị cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học; với những nội dung chủ yếu gồm: Mục tiêu, nội dung hoạt động; khả năng khai thác và phát triển dịch vụ du học ở nước ngoài; kế hoạch và các biện pháp tổ chức thực hiện; phương án giải quyết khi gặp vấn đề rủi ro đối với người được tư vấn du học; - Danh sách đội ngũ nhân viên trực tiếp tư vấn du học bao gồm các thông tin chủ yếu sau đây: Họ và tên, ngày tháng năm sinh, giới tính, trình độ chuyên môn, trình độ ngoại ngữ, vị trí công việc sẽ đảm nhiệm tại tổ chức dịch vụ tư vấn du học.	
18	2.001987	Đề nghị được kinh doanh dịch vụ tư vấn du học trở lại	- Tờ trình đề nghị được kinh doanh dịch vụ tư vấn du học trở lại.	
III	**Lĩnh vực kiểm định chất lượng giáo dục (04 TTHC)**			
1	1.000715	Cấp Chứng nhận trường mầm non đạt kiểm định chất lượng giáo dục	- Tờ trình đề nghị đánh giá ngoài; - Báo cáo tự đánh giá.	
2	1.000713	Cấp Chứng nhận trường tiểu học đạt kiểm định chất lượng giáo dục	- Tờ trình đề nghị đánh giá ngoài; - Báo cáo tự đánh giá.	
3	1.000711	Cấp Chứng nhận trường trung học đạt kiểm định chất lượng giáo dục	- Tờ trình đề nghị đánh giá ngoài; - Báo cáo tự đánh giá.	
4	1.000259	Cấp giấy chứng nhận chất	- Tờ trình đề nghị đánh giá ngoài;	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thành phần hồ sơ	Ghi chú
		lượng giáo dục đối với trung tâm giáo dục thường xuyên	- Báo cáo tự đánh giá.	
IV	**Lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (10 TTHC)**			
1	1.000288	Công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia	- Tờ trình đề nghị đánh giá ngoài; - Báo cáo tự đánh giá.	
2	1.000280	Công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia	- Tờ trình đề nghị đánh giá ngoài; - Báo cáo tự đánh giá.	
3	1.000691	Công nhận trường trung học đạt chuẩn quốc gia	- Tờ trình đề nghị đánh giá ngoài; - Báo cáo tự đánh giá.	
4	1.000729	Xếp hạng trung tâm giáo dục thường xuyên	- Tờ trình đề nghị xếp hạng của trung tâm giáo dục thường xuyên; - Bản báo cáo kết quả hoạt động và hiệu quả hoạt động của trung tâm giáo dục thường xuyên trong thời gian 3 năm liên tục tính đến thời điểm đề nghị xếp hạng; - Bảng tự đánh giá tính điểm theo tiêu chí xếp hạng của trung tâm giáo dục thường xuyên (trung tâm giáo dục thường xuyên cấp tỉnh theo Phụ lục I, trung tâm giáo dục thường xuyên cấp huyện theo Phụ lục II); - Số liệu thống kê số lượng học viên theo học các chương trình trong 3 năm liên tục tính đến thời điểm đề nghị xếp hạng; - Danh sách cán bộ, giáo viên, viên chức trong biên chế và giáo viên hợp đồng kèm theo trình độ đào tạo, trình độ ngoại ngữ-tin học; - Số liệu thống kê chi tiết về diện tích đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; - Quyết định thành lập trung tâm giáo dục thường xuyên.	
5	2.000011	Công nhận huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ	- Phiếu điều tra phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; - Sổ theo dõi phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; - Danh sách trẻ em hoàn thành chương trình giáo dục mầm non (đối với phổ cập giáo dục mầm non); danh sách học sinh hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học (đối với phổ cập giáo dục tiểu học); danh sách học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở; danh sách học sinh có chứng chỉ nghề (đối với phổ cập giáo dục trung học cơ sở); danh sách học viên được công nhận biết chữ theo các mức độ (đối với xóa mù chữ); - Báo cáo quá trình thực hiện và kết quả phổ cập giáo dục hoặc xóa mù chữ kèm theo các biểu thống kê; - Biên bản kiểm tra phổ cập giáo dục hoặc xóa mù chữ của huyện đối với xã; - Quyết định công nhận xã đạt chuẩn phổ cập	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thành phần hồ sơ	Ghi chú
			giáo dục hoặc xóa mù chữ.	
6	1.005143	Phê duyệt việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài	-Văn bản đề nghị phê duyệt Đề án tổ chức thực hiện chương trình dạy và học bằng tiếng nước ngoài; - Đề án tổ chức thực hiện chương trình dạy và học bằng tiếng nước ngoài, trong đó làm rõ các nội dung: Chương trình và tài liệu; người dạy, người học, cơ sở vật chất; kiểm tra, thi, đánh giá, công nhận tốt nghiệp, cấp văn bằng, chứng chỉ; kiểm định chất lượng giáo dục; học phí, quản lý và sử dụng học phí và việc tổ chức thực hiện Đề án; - Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng của chương trình đào tạo đối với các chương trình đào tạo sử dụng của nước ngoài (nếu có) do cơ quan, tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục nước ngoài cấp và được cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam công nhận.	
7	1.004435	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh trung học phổ thông là người dân tộc Kinh	- Đơn đề nghị hỗ trợ.	
8	1.004436	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh trung học phổ thông là người dân tộc thiểu số	-Đơn đề nghị hỗ trợ.	
9	2.002593	Đề nghị đánh giá, công nhận "Đơn vị học tập" cấp tỉnh	-Tờ trình đề nghị đánh giá, công nhận "Đơn vị học tập" cấp tỉnh; - Báo cáo tự đánh giá, công nhận "Đơn vị học tập" cấp tỉnh; - Bản tổng hợp kết quả tự đánh giá các tiêu chí, chỉ tiêu.	
10	2.002597	Đề nghị đánh giá, công nhận "Cộng đồng học tập" cấp huyện	-Tờ trình đề nghị đánh giá, công nhận "Cộng đồng học tập" cấp huyện; - Báo cáo tự đánh giá, công nhận "Cộng đồng học tập" cấp huyện; - Bản tổng hợp kết quả tự đánh giá các tiêu chí, chỉ tiêu cấp huyện.	
V	**Lĩnh vực đào tạo với nước ngoài (12 TTHC)**			
1	1.001492	Đăng ký hoạt động của Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam	- Đơn đăng ký hoạt động của văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài theo Mẫu số 20 tại Phụ lục Nghị định số 86/2018/NĐ-CP; - Quyết định bổ nhiệm Trưởng văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài và lý lịch cá nhân của người được bổ nhiệm; - Nhân sự làm việc tại văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài và lý lịch cá nhân; - Địa điểm cụ thể đặt văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài và giấy tờ pháp lý có liên quan.	
2	1.001499	Phê duyệt liên kết giáo dục	- Đơn đề nghị phê duyệt liên kết giáo dục với	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thành phần hồ sơ	Ghi chú
			nước ngoài do các bên liên kết cùng ký theo Mẫu số 01 Phụ lục Nghị định số 86/2018/NĐ-CP; - Thỏa thuận (Hợp đồng) hợp tác giữa các bên liên kết trong đó có thông tin chi tiết về các bên liên kết, trách nhiệm của các bên đối với nội dung cam kết cụ thể về chương trình, tài liệu học tập và giảng dạy, giáo viên, cơ sở vật chất, kiểm tra, đánh giá, văn bằng, thông tin về tài chính và các nội dung khác; - Chương trình giáo dục của nước ngoài có nội dung, môn học đưa vào chương trình giáo dục tích hợp và chương trình giáo dục tích hợp dự kiến thực hiện; - Văn bản, tài liệu thuyết minh việc tích hợp chương trình giáo dục; - Đề án thực hiện liên kết giáo dục với nước ngoài do các bên liên kết xây dựng theo Mẫu số 02 Phụ lục Nghị định số 86/2018/NĐ-CP, bao gồm các nội dung chủ yếu: Sự cần thiết, giới thiệu các bên liên kết; nội dung liên kết; cơ sở vật chất, thiết bị; danh sách giáo viên dự kiến kèm theo lý lịch chuyên môn; đối tượng, tiêu chí và quy mô tuyển sinh; văn bằng, chứng chỉ sẽ cấp, tính tương đương của văn bằng, chứng chỉ của nước ngoài đối với văn bằng, chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam (nếu có); biện pháp đảm bảo quyền lợi của người học và người lao động; bộ phận phụ trách liên kết, lý lịch cá nhân của người đại diện cơ sở giáo dục Việt Nam và cơ sở giáo dục nước ngoài tham gia quản lý chương trình; mức học phí, sự hỗ trợ tài chính của cá nhân, tổ chức Việt Nam và nước ngoài (nếu có), dự toán kinh phí, cơ chế quản lý tài chính; trách nhiệm và quyền hạn của các bên liên kết; trách nhiệm và quyền hạn của giáo viên và học sinh.	
3	1.001497	Gia hạn, điều chỉnh hoạt động liên kết giáo dục	- Đơn đề nghị gia hạn hoặc điều chỉnh liên kết giáo dục do các bên liên kết cùng ký tại Mẫu số 04 của Phụ lục Nghị định số 86/2018/NĐ-CP; - Báo cáo tổng kết hoạt động liên kết trong thời gian được cấp phép; - Thỏa thuận (Hợp đồng) hợp tác đang còn hiệu lực giữa các bên liên kết trong đó có thông tin theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 9 Nghị định số 86/2018/NĐ-CP.	
4	1.001496	Chấm dứt hoạt động liên kết giáo dục theo đề nghị của các bên liên kết	- Đơn đề nghị chấm dứt liên kết giáo dục với nước ngoài theo Mẫu số 05 của Phụ lục Nghị định số 86/2018/NĐ-CP trong đó nêu rõ lý do	

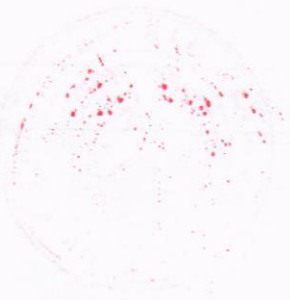

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thành phần hồ sơ	Ghi chú
			chấm dứt, kèm theo phương án chấm dứt liên kết, các biện pháp đảm bảo quyền lợi hợp pháp của người học, người lao động, phương án giải quyết tài chính, tài sản.	
5	1.000939	Cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	- Tờ trình đề nghị cho phép thành lập; - Đề án thành lập; - Kế hoạch về cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục hoặc dự án đầu tư xây dựng cơ sở vật chất.	
6	1.000716	Giải thể cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	- Đơn đề nghị giải thể; - Phương án giải thể.	
7	1.008722	Chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục do nhà đầu tư nước ngoài đầu tư sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	- Tờ trình đề nghị chuyển đổi; - Văn bản cam kết của các nhà đầu tư đại diện ít nhất 75% tổng số vốn góp; - Dự thảo quy chế tổ chức và hoạt động; dự thảo quy chế tài chính nội bộ; - Báo cáo đánh giá tác động của việc chuyển đổi về nhân sự, tài chính, tài sản và phương án xử lý.	
8	1.008723	Chuyển đổi trường trung học phổ thông tư thục, trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông do nhà đầu tư trong nước đầu tư; cơ sở giáo dục phổ thông tư thục do nhà đầu tư nước ngoài đầu tư sang trường phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	Tờ trình đề nghị chuyển đổi; - Văn bản cam kết của các nhà đầu tư đại diện ít nhất 75% tổng số vốn góp; - Dự thảo quy chế tổ chức và hoạt động; dự thảo quy chế tài chính nội bộ; - Báo cáo đánh giá tác động của việc chuyển đổi về nhân sự, tài chính, tài sản và phương án xử lý.	
9	1.006446	Cho phép hoạt động giáo dục đối với: Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	- Đơn đăng ký hoạt động giáo dục theo Mẫu số 16 tại Phụ lục Nghị định số 86/2018/NĐ-CP; - Quy chế tổ chức, hoạt động của cơ sở giáo dục mầm non/cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài; - Báo cáo tiến độ thực hiện dự án đầu tư, tình hình góp vốn, vay vốn, tổng số vốn đầu tư đã thực hiện; - Báo cáo giải trình về việc cơ sở giáo dục mầm non/cơ sở giáo dục phổ thông đã đáp ứng các nội dung quy định tại các Điều 35, 36, 37, 38 của Nghị định số 86/2018/NĐ-CP.	
10	1.000718	Bổ sung, điều chỉnh quyết định cho phép hoạt động giáo dục đối với: cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở	- Đơn đề nghị trong đó có nội dung và lý do bổ sung, điều chỉnh; - Quy chế tổ chức, hoạt động của cơ sở giáo dục; - Báo cáo tiến độ thực hiện dự án đầu tư, tình	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thành phần hồ sơ	Ghi chú
		giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	hình góp vốn, vay vốn, tổng số vốn đầu tư đã thực hiện; - Báo cáo giải trình về việc cơ sở giáo dục đã đáp ứng các nội dung quy định tại các Điều 35, 36, 37 và 38 Nghị định số 86/2018/NĐ-CP.	
11	1.001495	Cho phép hoạt động giáo dục trở lại đối với: Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; Cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	- Đơn đề nghị cho phép hoạt động giáo dục trở lại, trong đó nêu rõ kết quả khắc phục vi phạm dẫn đến bị đình chỉ; - Quyết định thành lập đoàn kiểm tra; - Biên bản kiểm tra.	
12	1.001493	Chấm dứt hoạt động cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	- Đơn đề nghị chấm dứt hoạt động cơ sở giáo dục; - Phương án giải thể, chấm dứt hoạt động của cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài trong đó nêu rõ các biện pháp bảo đảm quyền lợi hợp pháp của người học, nhà giáo cán bộ quản lý và nhân viên; phương án giải quyết tài chính, tài sản.	
VI	**Lĩnh vực thi, tuyển sinh (01 TTHC)**			
1	1.009394	Đăng ký xét tuyển học theo chế độ cử tuyển	- Đơn đăng ký xét tuyển học theo chế độ cử tuyển (Mẫu số 02 quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 141/2020/NĐ-CP); - Sơ yếu lý lịch (Mẫu số 03 quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 141/2020/NĐ-CP); - Giấy chứng nhận con liệt sỹ, con thương binh, bệnh binh; người được hưởng chính sách như thương binh (nếu có).	
VII	**Lĩnh vực văn bằng, chứng chỉ (03 TTHC)**			
1	1.005092	Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc	- Đơn xin cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ gốc.	
2	2.001914	Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ	- Đơn đề nghị chỉnh sửa văn bằng, chứng chỉ; - Văn bằng, chứng chỉ đề nghị chỉnh sửa; - Quyết định cho phép thay đổi hoặc cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc, xác định lại giới tính. - Các tài liệu chứng minh văn bằng, chứng chỉ bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp văn bằng, chứng chỉ; - Giấy khai sinh; - Căn cước công dân.	
3	1.004889	Công nhận bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp để sử dụng tại Việt Nam	- Đơn đề nghị công nhận văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp; - Văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp; - Kết quả quá trình học tập tại cơ sở giáo dục nước ngoài.	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thành phần hồ sơ	Ghi chú
B	**TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN (34 TTHC)**			
I	**Lĩnh vực giáo dục mầm non (05 TTHC)**			
1	1.004494	Thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ công lập hoặc cho phép thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ dân lập, tư thục	- Tờ trình đề nghị thành lập; - Đề án đề nghị thành lập.	
2	1.006390	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục	- Tờ trình đề nghị cho phép hoạt động giáo dục; - Danh sách cán bộ giữ chức vụ lãnh đạo chủ chốt gồm hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng, tổ trưởng tổ chuyên môn trong đó ghi rõ trình độ chuyên môn được đào tạo; danh sách đội ngũ giáo viên, trong đó ghi rõ trình độ chuyên môn được đào tạo; hợp đồng làm việc đã được ký giữa trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ với từng cán bộ quản lý, giáo viên; - hương trình giáo dục mầm non, tài liệu phục vụ cho việc thực hiện chương trình giáo dục mầm non; - Danh mục số lượng phòng học, phòng làm việc, cơ sở vật chất, thiết bị đáp ứng các điều kiện theo quy định; - Quy chế tổ chức và hoạt động của trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ; - Các văn bản pháp lý: xác nhận quyền sử dụng đất hoặc hợp đồng thuê trụ sở trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ với thời hạn tối thiểu 05 năm; xác nhận về số tiền hiện có do trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ đang quản lý, bảo đảm tính hợp pháp và cam kết sẽ chỉ sử dụng để đầu tư xây dựng và chi phí cho các hoạt động thường xuyên của trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ sau khi được cho phép hoạt động giáo dục; phương án huy động vốn và cân đối vốn tiếp theo để bảo đảm duy trì ổn định hoạt động của trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ trong giai đoạn 05 năm, bắt đầu từ khi được tuyển sinh.	
3	1.006444	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục trở lại	- Tờ trình đề nghị cho phép hoạt động giáo dục trở lại; - Quyết định thành lập đoàn kiểm tra; - Biên bản kiểm tra.	
4	1.006445	Sáp nhập, chia, tách trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ	- Đề án đề nghị sáp nhập, chia tách; - Tờ trình đề nghị sáp nhập, chia tách.	
5	1.004515	Giải thể trường mẫu giáo,	- Biên bản kiểm tra;	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thành phần hồ sơ	Ghi chú
		trường mầm non, nhà trẻ (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập)	- Tờ trình đề nghị giải thể.	
II	**Lĩnh vực giáo dục tiểu học (05 TTHC)**			
1	1.004555	Thành lập trường tiểu học công lập, cho phép thành lập trường tiểu học tư thục	- Tờ trình đề nghị thành lập; - Đề án đề nghị thành lập; - Sơ yếu lý lịch người dự kiến làm hiệu trưởng.	
2	2.001842	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục	- Tờ trình cho phép hoạt động giáo dục .	
3	1.004552	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục trở lại	- Tờ trình cho phép hoạt động giáo dục trở lại.	
4	1.004563	Sáp nhập, chia, tách trường tiểu học	- Đề án đề nghị sáp nhập, chia tách; - Tờ trình đề nghị sáp nhập, chia tách.	
5	1.001639	Giải thể trường tiểu học (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường tiểu học)	- Tờ trình đề nghị giải thể; - Biên bản kiểm tra.	
III	**Lĩnh vực giáo dục trung học (08 TTHC)**			
1	1.004442	Thành lập trường trung học cơ sở công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học cơ sở tư thục	- Tờ trình đề nghị thành lập; - Đề án đề nghị thành lập; - Sơ yếu lý lịch người dự kiến làm hiệu trưởng.	
2	1.004444	Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động giáo dục	- Tờ trình đề nghị cho phép nhà trường hoạt động giáo dục.	
3	1.004475	Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động trở lại	-Tờ trình đề nghị cho phép nhà trường hoạt động giáo dục trở lại.	
4	2.001809	Sáp nhập, chia, tách trường trung học cơ sở	- Đề án đề nghị sáp nhập, chia tách; - Tờ trình đề nghị sáp nhập, chia tách.	
5	2.001818	Giải thể trường trung học cơ sở (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trường)	- Tờ trình đề nghị giải thể của tổ chức, cá nhân.	
6	2.002481	Chuyển trường đối với học sinh trung học cơ sở	- Đơn xin chuyển trường do cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ kí; - Học bạ (bản chính); - Giấy giới thiệu chuyển trường do Hiệu trưởng nhà trường nơi đi cấp; - Giấy giới thiệu chuyển trường do Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo (đối với cấp trung học cơ sở) nơi đi cấp (trường hợp xin chuyển đến từ tỉnh, thành phố khác).	
7	2.002482	Tiếp nhận học sinh trung học cơ sở Việt Nam về nước	- Đơn xin học do cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ ký; - Bằng tốt nghiệp bậc học dưới tại Việt Nam trước khi ra nước ngoài (nếu có).	
8	2.002483	Tiếp nhận học sinh trung học cơ sở người nước ngoài	- Đơn xin học do cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ ký; - Bản tóm tắt lý lịch.	
IV	**Lĩnh vực giáo dục dân tộc (05 TTHC)**			
1	1.004496	Cho phép trường phổ thông	- Tờ trình đề nghị cho phép nhà trường hoạt	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thành phần hồ sơ	Ghi chú
		dân tộc nội trú có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục	động giáo dục.	
2	1.004545	Thành lập trường phổ thông dân tộc bán trú	- Tờ trình đề nghị thành lập; - Đề án đề nghị thành lập.	
3	2.001839	Cho phép trường phổ thông dân tộc bán trú hoạt động giáo dục	- Tờ trình đề nghị cho phép trường phổ thông dân tộc bán trú hoạt động giáo dục.	
4	2.001837	Sáp nhập, chia, tách trường phổ thông dân tộc bán trú	- Đề án đề nghị sáp nhập, chia tách; - Tờ trình đề nghị sáp nhập, chia tách.	
5	2.001824	Chuyển đổi trường phổ thông dân tộc bán trú	- Tờ trình đề nghị chuyển đổi.	
V	**Lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và cơ sở giáo dục khác (02 TTHC)**			
1	1.004439	Thành lập trung tâm học tập cộng đồng	- Văn bản của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trung tâm học tập cộng đồng; - Sơ yếu lý lịch của những người dự kiến làm giám đốc trung tâm học tập cộng đồng.	
2	1.004440	Cho phép trung tâm học tập cộng đồng hoạt động trở lại	- Tờ trình cho phép hoạt động trở lại; - Quyết định thành lập đoàn kiểm tra. - Biên bản kiểm tra	
VI	**Lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (09 TTHC)**			
1	1.005106	Công nhận xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ	- Phiếu điều tra phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; - Sổ theo dõi phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; - Danh sách trẻ em hoàn thành chương trình giáo dục mầm non (đối với phổ cập giáo dục mầm non); danh sách học sinh hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học (đối với phổ cập giáo dục tiểu học; dah sách học sinh tốt nghiệp THCS, danh sách học sinh có chứng chỉ nghề (đối với phổ cập giáo dục trung học cơ sở); danh sách học viên được công nhận biết chữ theo các mức độ (đối với xóa mù chữ) theo đúng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 26 Nghị định số 20/2014/NĐ-CP; - Báo cáo quá trình thực hiện và kết quả phổ cập giáo dục hoặc xóa mù chữ kèm theo các biểu thống kê; - Biên bản tự kiểm tra phổ cập giáo dục hoặc xóa mù chữ.	
2	1.005097	Đề nghị đánh giá, công nhận "Cộng đồng học tập" cấp xã	- Tờ trình đề nghị đánh giá, công nhận "Cộng đồng học tập" cấp xã; - Báo cáo tự đánh giá, công nhận "Cộng đồng học tập" cấp xã; - Bản tổng hợp kết quả tự đánh giá các tiêu chí, chỉ tiêu cấp xã.	
3	1.008724	Chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục do nhà đầu tư trong	- Tờ trình đề nghị chuyển đổi; - Văn bản cam kết của các nhà đầu tư đại diện ít nhất 75% tổng số vốn góp;	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thành phần hồ sơ	Ghi chú
		nước đầu tư sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	- Dự thảo quy chế tổ chức và hoạt động; dự thảo quy chế tài chính nội bộ; - Báo cáo đánh giá tác động của việc chuyển đổi về nhân sự, tài chính, tài sản và phương án xử lý.	
4	1.008725	Chuyển đổi trường tiểu học tư thục, trường trung học cơ sở tư thục và trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang trường phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	- Tờ trình đề nghị chuyển đổi; - Văn bản cam kết của các nhà đầu tư đại diện ít nhất 75% tổng số vốn góp; - Dự thảo quy chế tổ chức và hoạt động; dự thảo quy chế tài chính nội bộ; -Báo cáo đánh giá tác động của việc chuyển đổi về nhân sự, tài chính, tài sản và phương án xử lý.	
5	1.004438	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh bán trú đang học tại các trường tiểu học, trung học cở sở ở xã, thôn đặc biệt khó khăn	- Đơn xin hỗ trợ.	
6	1.001622	Hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo	- Đối với trẻ em thường trú ở thôn đặc biệt khó khăn, xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển, hải đảo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ thì cha mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em cung cấp thông tin về số định danh cá nhân của trẻ em hoặc của cha hoặc mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em; nộp bản sao của một trong các loại giấy tờ: Thẻ Căn cước công dân, Chứng minh nhân dân, Giấy thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trong trường hợp cơ quan, tổ chức không thể khai thác được thông tin cư trú của công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; - Đối với trẻ em không có nguồn nuôi dưỡng được quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội thì cha mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em nộp một trong số các loại giấy tờ sau: a) Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực Quyết định về việc trợ cấp xã hội của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; b) Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực Văn bản xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc cơ sở bảo trợ xã hội về tình trạng trẻ mồ côi, bị bỏ rơi hoặc	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thành phần hồ sơ	Ghi chú
			trẻ thuộc các trường hợp khác quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; c) Bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận nuôi con nuôi đối với trẻ mồ côi, bị bỏ rơi hoặc trẻ em thuộc các trường hợp khác quy định khoản 1 Điều 5 Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội. - Đối với trẻ em thuộc đối tượng là nhân khẩu trong gia đình thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ thì cha mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em nộp bản sao và mang bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận hoặc Giấy xác nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp. - Đối với trẻ em thuộc đối tượng là con liệt sĩ, con Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, con thương binh, con người hưởng chính sách như thương binh, con bệnh binh; con một số đối tượng chính sách khác theo quy định tại Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng (nếu có) thì cha mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em nộp bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực Giấy xác nhận của cơ quan quản lý đối tượng người có công và Giấy khai sinh của trẻ em. - Đối với trẻ em thuộc đối tượng là trẻ em khuyết tật học hòa nhập thì cha mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em nộp bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực Giấy xác nhận khuyết tật do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp hoặc Quyết định về việc trợ cấp xã hội của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.	
7	1.008950	Trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp	- Đơn đề nghị trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động tại khu công nghiệp (Mẫu số 03 quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị định 105/2020/NĐ-CP) có xác nhận của đơn vị sử dụng lao động nơi cha hoặc mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em đang công tác.	
8	1.008951	Hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở	- Danh sách giáo viên được hưởng chính sách (Mẫu số 05 quy định tại Phụ lục kèm theo	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thành phần hồ sơ	Ghi chú
		giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp	Nghị định 105/2020/NĐ-CP).	
9	2.002594	Đề nghị đánh giá, công nhận "Đơn vị học tập" cấp huyện	- Tờ trình đề nghị công nhận "Đơn vị học tập" cấp huyện; - Báo cáo thẩm định Hội đồng đánh giá cấp huyện; - Bản tổng hợp kết quả đánh giá các tiêu chí, chỉ tiêu của từng đơn vị do Hội đồng đánh giá cấp huyện thẩm định.	
C	**TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ (05 TTHC)**			
I	**Lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và cơ sở giáo dục khác (05 TTHC)**			
1	1.004441	Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục tiểu học	- Tờ trình đề nghị cho phép thực hiện chương trình giáo dục tiểu học; - Văn bản nhận bảo trợ của một trường tiểu học cùng địa bàn trong huyện.	
2	1.004492	Thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	- Tờ trình đề nghị cho phép thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập.	
3	1.004443	Cho phép nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập hoạt động giáo dục trở lại	Tờ trình đề nghị cho phép hoạt động giáo dục trở lại; - Biên bản kiểm tra.	
4	1.004485	Sáp nhập, chia, tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	- Tờ trình đề nghị sáp nhập, chia, tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập, trong đó có phương án để bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của trẻ em, giáo viên.	
5	2.001810	Giải thể nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập)	- Tờ trình đề nghị giải thể nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập.	